TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8- 2021
V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh; ông Phạm Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Vinh Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2021/TLST - HNGĐ, ngày 19/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 12/7/2021 và quyết định hoãn phiên toà số 22/2021/QĐ-ST, ngày 29/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997
HKTT: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, hiện lao động tại Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 13/02/2019 tại UBND xã S, huyện H, Hà Tĩnh.Việc kết hôn có tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Theo anh T sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Năm 2021 chị H đi lao động tại Đài Loan nhưng không liên lạc về với anh, chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác bên Đài Loan. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không quan tâm nhau, vợ không chung thuỷ, anh T không còn tình cảm với vợ, nguyện vọng của anh xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Chị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh T ghen tuông, chị đã nhiều lần gọi điện liên lạc với anh T nhưng không được. Chị H không muốn ly hôn vì vợ chồng chưa thoả thuận được về việc nuôi con chung.

2. Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là Phạm Anh Đ, sinh ngày 23/10/2019.

Anh T có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn T. Xử cho anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H; về con chung: giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không được ai ngăn cản; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại công văn số 7204/QLXNC-P5, ngày 30/3/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/4/1997 đã xuất cảnh ngày 08/01/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo thông tin người nhà cho biết hiện tại chị H đang lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể. Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị H đang ở nước ngoài, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Theo Công văn số 253/TANDTC-PC, ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân, địa chỉ của chị Nguyễn Thị H thông qua người thân anh Nguyễn Xuân Q (anh trai chị H). Anh Q cho biết hiện tại chị H lao động tự do ở Đài Loan, còn địa chỉ cụ thể anh không biết. Tại biên bản ghi lại sự việc ngày 03/6/2021, Chị H cho biết hiện chị đang lao động tại Đài Loan vì công việc chị không thể cung cấp địa chỉ cụ thể của chị hiện nay tại Đài Loan cho Toà án, không thể trực tiếp về Việt Nam giải quyết vụ án. Chị H đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, đồng thời uỷ quyền cho anh trai Nguyễn Xuân Q giao nhận tài liệu thay chị H. Tuy nhiên, khi Toà án tống đạt văn bản cho anh Quang thì anh Quang từ chối giao nhận với lý do chị H không cho anh nhận thay và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến hay cung cấp địa chỉ của chị H tại nước chị đang sinh sống. Toà án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tống đạt cho chị H theo quy định tại Điều 179 BLTTDS và xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại Điều 477 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 13/02/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo anh T trong thời gian chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn bất đồng không thể hàn gắn. Tháng 01 năm 2021 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau, anh cho rằng chị H không chung thuỷ, nay anh không còn tình cảm với chị H nên không thể tiếp tục chung sống với chị H. Chị H không muốn ly hôn vì vợ chồng chưa thoả thuận được về vấn đề con cái. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Giữa chị H và anh T không còn tình cảm yêu thương lẫn nhau, chị H không muốn ly hôn là vì vợ chồng chưa thoả thuận được với nhau về việc nuôi con chung, chị muốn nuôi con nhưng anh T không đồng ý. Mặc dù Toà án đã nhiều lần khuyên giải anh T để vợ chồng về đoàn tụ với nhau nhưng anh T vẫn cương quyết xin ly hôn với chị H. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, xử cho anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 1con chung tên là Phạm Anh Đức, sinh ngày 23/10/2019.

Xét thấy chị H, anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung, nhưng hiện chị H đang lao động tại Đài Loan không có mặt tại Việt Nam. Mặc dù cháu Phạm Anh Đ dưới 36 tháng tuổi nhưng do hiện chị H không có mặt tại Việt Nam để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Từ khi chị H đi xuất khẩu lao động đến nay cháu Phạm Anh Đức ở với anh T, được anh T nuôi dưỡng phát tiển tốt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Anh Đ cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83,123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Anh Đ, sinh ngày 23/10/2019 cho anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000139 ngày 18/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã nơi đăng ký KH;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Bích Đào